

CHUYỆN TÙ CẢI TẠO NHIỀU NGƯỜI MUỐN BIẾT

Bút ký

Anh Phương Trần Văn Ngà

LỜI NÓI ĐẦU CỦA NGƯỜI VIẾT:

Bốn mươi chín năm đối với đời người quả thật dài (1975 - 2024). Theo lẽ, những vui buồn của ngày tháng cũ trong ký ức theo thời gian phải bị xóa nhòa, nhưng, đối với những người chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị gác súng tức tưởi mà kẻ thù chụp cho cái mũ có nhiều “nợ máu với nhân dân và cách mạng”, chúng trả thù và hành hạ thật ác độc, đê hèn, làm sao quên được?

Tháng 6 năm 1975, Ban Quân Quản Sài Gòn ra lệnh gom hết những người gọi là có nhiều nợ máu vào đợt “học tập cải tạo” đầu tiên, sĩ quan cao cấp từ tá đến tướng. Bên chính quyền với những vị công cử đầu não cùng với các vị dân cử trong Quốc Hội, Hội Đồng Tỉnh; các giới chức lãnh đạo các đảng phái chính trị và các tu sĩ có thành tích chống cộng...Sau đó chúng lừa hết quân cán chính VNCH vào rọ. Trại tù cải tạo được thiết lập trên khắp lãnh thổ từ miền cuối Việt Cà Mau đến tận vùng cực bắc Lào Cai, Sơn La..., và cả nước là một nhà tù khổng lồ. Đây quả là một giai đoạn lịch sử bi thảm nhất trong hơn bốn ngàn năm văn hiến của dân tộc Việt Nam.

Chuyện Tù Cải Tạo Nhiều Người Muốn Biết mà tôi đang viết sẽ dự định phát hành, nhằm phơi bày và vạch trần tội ác của chế độ cộng sản Việt Nam đối với quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa bị “ngã ngựa” kể từ ngày 30.4.1975.

Dưới đây, tóm lược bối cảnh các trại tù mà bản thân tôi đã từng trải qua: Thành Ông Năm (Hóc Môn), Suối Máu (Biên Hòa), Sơn La (Bắc Việt), Hồng Ca - Yên Bái (Bắc Việt), Tân Lập - Vĩnh Phú (các trại gọi là K - 2 - 1 - 4 - 3 - Bắc Việt), Z30D - Hàm Tân (Bình Tuy - Rừng Lá - Miền Nam VN).

Nhân Ngày Tù Nhân Chính Trị Việt Nam tổ chức ở Dallas – Texas từ 3 đến 5 tháng 10 năm 2008. Cá nhân tôi và trên 4 - 5000 người ở khắp nơi Hoa Kỳ & Canada hội tụ về đây cùng tham dự 3 ngày đại hội do Hội Gia Đình Cựu Tù Nhân Chính Trị của bà Khúc Minh Thơ tổ chức. Đây là đại hội cựu tù nhân quy tụ đông đảo nhất cựu tù VC ở hải ngoại, đánh dấu sự thành công to lớn dù có người hô hào chống đối tẩy chay.

Nhân tháng tư đến năm 2014, 39 năm sau (nay 49 năm) ngày mất nước VNCH, chúng ta hay ôn cố tri tân.

Xin mời quý độc giả đọc và suy gẫm, thế hệ chúng tôi phải làm gì để quên quá khứ bi thảm nhất trong cuộc đời của mình...?

Đây là một dàn bài tổng quát, tôi sẽ viết chi tiết qua mười ba chương và viết tỉ mỉ các trại tù cải tạo mà tôi đã từng bị nhốt. Tôi cũng xin phép mượn những hình ảnh các cảnh trại tù cải tạo, lấy từ trên Net, minh họa cho tập sách thêm sống động.

Bài viết dưới đây là dàn bài, tôi sẽ viết thành tác phẩm **Chuyện Tù Cải Tạo Nhiều Người Muốn Biết** - (1.4.2014 - tôi edit lại ngày 1.1.2024)

NHỮNG NGÀY ĐẦU VÀO TÙ TRƯỜNG TRUNG HỌC PÉTRUS TRƯỞNG VĨNH KÝ

Theo thông báo của kẻ cưỡng chiếm miền Nam từ ngày 30.4.75, theo lời cộng sản nói, những thành phần "có nhiều nợ máu" phải trình diện ba ngày 13, 14, 15 tháng 6 năm 1975 (tôi có thể nhớ sai ngày dương lịch), nhưng, chắc chắn là trong 3 ngày trình diện đó có ngày mồng 5 tháng 5 âm lịch năm Ất Mão, vợ chồng chúng tôi trình diện vào buổi chiều ngày này.

Cư ngụ ở quận 8 nên chúng tôi trình diện một lúc với các anh em khác cùng cấp bậc Thiếu tá ở các quận 6, 7 (hình như có thêm quận 9 mới thành lập không lâu ở bên kia sông Sài Gòn - Thủ Thiêm) tại trường Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký ở đại lộ Cộng Hòa (sau này, VC gọi trường là Lê Hồng Phong). Còn những quý vị khác tùy theo cấp chức trình diện ở các địa điểm khác, hầu hết là các trường học. Thông cáo của kẻ cưỡng chiếm miền Nam nói rõ là chúng tôi phải mang theo tư trang (đồ dùng cá nhân) và đóng đủ tiền ăn 1 tháng, khoảng trên 13 ngàn mấy trăm (bằng 1/3 lương của một Thiếu tá. Sau đó, trình diện đi tù đợt 2: sĩ quan từ Đại úy trở xuống đóng tiền ăn 10 ngày...).



(H: Trường Trung Học Pétrus Ký)

Sĩ quan cấp Thiếu tá trình diện ở trường Trung học Pétrus Ký ít hơn các nơi khác, trên dưới 100 người, vì các quận 6,7,8... nằm ở ven đô - Thủ Đô Sài Gòn. Người nữ quân nhân duy nhất tại điểm tập trung này, Thiếu tá Trần Thị Bích Nga, Chỉ Huy Trường Trường Xã Hội Quân Đội (trường nằm trong Trại Lê Văn Duyệt của Biệt Khu Thủ Đô). Thật đúng là hoa lạc giữa rừng gươm tua tủa của hai phía ta và địch.

Ngày đầu tiên trình diện, chúng tôi được “cách mạng” cho thưởng thức cách trị bệnh thân sâu quý khốc, nằm dài trên ghế học trò, được nhỏ nước tỏi tươi nồng nặc vào hai lỗ mũi. Ngày sau, trước khi có “lệnh hành quân” chuyển đến trại tù chính, chúng tôi được nhà hàng sang trọng Ngọc Lan Đình ở Chợ Lớn đưa bàn ghế tới, cứ 10 người một bàn như dự “đại tiệc”, có đến 7 - 8 món ăn mà chúng ta thường gặp trong các tiệc cưới... Khi nhân viên nhà hàng thân quen Ngọc Lan Đình đến “thết đãi”, tự dưng tôi chảy nước mắt. Vì tháng 2 năm 1962, khi tôi được các giáo sư và nhà trường Phước Kiến (266 Đại lộ Khổng Tử, sau đổi tên là trường Phước Đức.Vụ Tết Mậu Thân, trực thăng xạ kích làm nơi này làm chết và bị thương nhiều sĩ quan cấp tá) tổ chức một bữa tiệc linh đình để tiễn đưa tôi nhập ngũ khóa 13 Thủ Đức tại nhà hàng Ngọc Lan Đình. Lúc bấy giờ tôi là Giám học trường trung học này, kể cả học sinh trung tiểu học có trên 3000 - 4000 em?), học 2 thứ tiếng Việt và Hoa. Tôi làm Giám học đặc trách về các môn học Việt ngữ, Tiến sĩ Tăng Kim Đông làm Hiệu trưởng, sau TS Đông làm Tổng Trưởng Giáo dục thời Thủ Tướng Nguyễn Văn Lộc. Tôi được TS Tăng Kim Đông mời phát biểu lời từ giã, sau vài lời cảm ơn giáo sư và nhà trường, tôi sực nhớ đến bốn câu thơ xưa của Tàu và lên giọng to:

***Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi
Tuý ngọa sa trường quân mạc vấn
Cổ lai chinh chiến kỷ nhơn hồi.***

Tự nhiên tôi chảy nước mắt và khi đó có một giáo sư người Hoa rất quý mến tôi, anh cảm kích đọc lại bài thơ này bằng tiếng Hoa (Quan Thoại), cả thực khách đến mấy trăm người dự tiệc như lắng đọng, cảm kích chia sẻ với tôi “cổ lai chinh chiến kỷ nhơn hồi”. Đó cũng là dấu ấn khó quên trong đời đi dạy học của tôi từ tiểu học đến trung học.

Sau hơn 13 năm đi lính, nay cũng chính nhà hàng Ngọc Lan Đình đãi tiễn chúng tôi vào một ngày mai mờ mịt...nên tôi xúc động thật sự. Bài thơ tứ tuyệt ấy lại đến với tôi và câu cuối cổ lai chinh chiến kỷ nhơn hồi, 13 năm trước cho đến trước ngày vào tù, tôi vẫn sống và thăng quan tiến chức. Tôi như thầy bói suy luận, biết đâu câu thơ này sẽ vận vào cuộc đời ở tù của tôi từ đây...

Trình diện “học tập cải tạo”, một danh xưng bịp của bọn cộng sản Bắc Việt mà chúng tôi tự ý đưa thân nạp mạng cho loài quỷ dữ, đúng ngày Tết Đoan Ngọ, mùng 5 tháng 5 năm Ất Mão (1975).

Hai vợ chồng cùng đi trên một chiếc xe đạp, người tài xế trung thành của bà xã tôi, từ Hóc Môn đạp xe xuống để tiễn đưa. Khi chúng tôi mang ba lô vào cổng trường Pétrus Ký, chú Nhuận tên người tài xế thân thương trung thành đó, một tay lái xe, một tay cố kèm đưa chiếc xe đạp thứ hai về nhà. Chúng tôi ở khu lao động, đóc cầu Chữ Y, đường Hưng Phú - đường đi đến lò heo Chánh Hưng. Bốn đứa con nhỏ của chúng tôi, từ 3 đến 9 tuổi, được cha mẹ chúng để lại chiếc xe đạp làm phương tiện và là một tài sản sau cuộc đời này mà trước đó khi đi làm việc chúng tôi có xe jeep riêng và một chiếc xe du lịch nhỏ.

Viết đến đây, ký ức của tôi bỗng nhiên như thấy cảnh tượng hoang mang, lo sợ, giao động của hơn 39 năm trước như hiện rõ.

Khi Thủ Đô Sài Gòn thất thủ ngày 30 tháng 4 năm 1975, Tổng Thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, thời mạt vận của chánh thể VNCH đã ập đến nhanh quá. Nổi nhục nhã ê chề của những người lính từng cầm súng chống quân xâm lược cộng sản Bắc Việt, nay đến thời điểm lâm vào cảnh cá chậu chim lồng.

Tất cả chiến sĩ anh hùng của QLVNCH phải buông súng và sống trong cảnh phạm phòng. Chúng tôi chờ đợi kẻ thù công bố chính sách đối xử với tù hàng binh mà CSBV rêu rao ra rả hàng ngày trên các hệ thống truyền thông suốt hai tháng 5 và 6.1975. Sự phạm phòng, lo âu như cảnh tượng quân Khơ Me đồ sau những ngày tiến chiếm Thủ Đô Pnom Penh (Nam Vang) nhốt và giết sạch kẻ thù của chúng. Ý nghĩ này đã xâm nhập vào tâm tư tình cảm của mọi người, một tương lai mờ mịt u buồn, thê lương tràn ngập trong suy nghĩ của từng người từng gia đình mà gia đình chúng tôi cả hai vợ chồng đều là lính, bốn đứa con nhỏ đại sẽ nương tựa vào đâu để sống?

THÀNH ÔNG NĂM – LIÊN ĐOÀN 5 CÔNG BINH KIẾN TẠO

Một trăm thiếu tá trình diện ở trường Pétrus Ký, khi chuyển đến thành Ông Năm ở Hóc Môn (bản doanh của Liên Đoàn 5 Công Binh Kiến Tạo) được chia thành 2 đội 34 và 35. Tôi ở đội 34, đội 35 có năm Y sĩ Thiếu tá. Nữ Thiếu tá Bích Nga nhập cùng với quý chị cấp tá khác ở đội nữ, cách đội 34, 35 chỉ một con đường và gần sát hàng rào kẽm gai. Hàng ngày, chúng tôi có thể trông thấy nhau dùng ánh mắt chia sẻ sự lo âu sâu xa về tương lai của bốn đứa con nhỏ đại...

Những ngày đầu, nhiều chuyện quan trọng đã xảy ra tại lán của đội 34 và 35 ở trại tù Thành Ông Năm – Hóc Môn:

Chuyện khó tin, nhưng có thật, một tên cán bộ y tá, mặt rõ khá rõ đến lán đội 34 và 35, tập hợp năm ông thiếu tá bác sĩ Quân Y, dẫn ra khỏi lán bảo đứng nghiêm, năm ông là bậc thầy của thầy bọn chúng, nghe tên cán bộ này giảng về vệ sinh phòng bệnh... Hấn dẫn năm ông bác sĩ tội nghiệp của chúng ta phải đi xem “thanh sát” các đường mương, nhà cầu, cách làm sạch các chỗ này. Chưa hết cán bộ còn chỉ bảo cách chữa bệnh nữa cơ làm năm ông bác sĩ phe ta cứ ngẩng mặt mà nhìn chịu trận, nín thở qua sông. Về lán, anh bác sĩ Tôn Thất Thân (lớn tuổi nhất trong năm ông BS) nằm gần tôi, kể lại cho chúng tôi nghe mà cùng nhau cười khúc khích.

Chuyện mà tôi cũng khó quên, anh Hoàng Xuân Định (hiện ở San Jose), Thiếu tá Quân Cụ, anh em thúc bá với Trung tướng Hoàng Xuân Lãm, nguyên Tư Lệnh QĐ1 & QK1, đứng ra nhận lãnh chức Trưởng Ban Văn Nghệ của trại tù Thành Ông Năm (Liên Đoàn 5 Công Binh Kiến Tạo do Đại tá Dương Công Liêm làm Liên Đoàn Trưởng). Không biết ai giới thiệu với anh Định, chọn tôi vào ban văn nghệ, xung vào thành phần đóng kịch vì hát xướng, giọng vẹt đực của tôi bù trất. Sở dĩ, tôi chấp nhận sự chọn lựa này vì hoàn cảnh bi đát của tôi, vợ chồng đều bị đi tù, ở gần nhau mà chẳng nói được lời nào với nhau. Tôi luôn bị ám ảnh tình cảnh bốn đứa con nhỏ dại làm sao mà sống với bà mẹ vợ già cả và thường bị nhiều thứ bệnh. Hơn nữa, trước khi đi tù, có tin, nhà đang ở của gia đình sẽ có một tiểu đội bộ đội cộng sản Bắc Việt “xin” được đến “cùng ở” đúng với phương châm tam cùng (cùng ăn cùng ở cùng làm), nhưng nay còn có một cùng - nhứt cùng, đóng chốt. Mẹ vợ của tôi không dám từ chối, các con chúng tôi sẽ chịu cảnh ở chật chội, mất tự do. Vì vậy, trong tù tôi cần phải làm cái gì để tạm quên sự lo âu dần vật đang ăn sâu vào tâm trí, tôi vào đội văn nghệ để giết thì giờ là lý do đó.

Suýt chút nữa, ban văn nghệ của anh Hoàng Xuân Định được cách mạng “chiếu cố” cho vào cùm. Với vở hài kịch mà anh Định viết nói về những ngô nghê, ngu dốt của đám khi từ rừng mới về Sài Gòn hoa lệ làm cuộc đổi đời, dân chúng từ sung túc xuống bần cùng. Dù anh Định viết rất khéo, nhưng đến buổi phúc khảo, có người trong phe ta làm ăng-ten lập công (nghe anh em kể lại) phân tích tỉ mỉ cái ý nghĩa của vở hài kịch “trình” với cán bộ “răng đen mã tấu” ngu dốt “đi” chúng tôi. Nhưng, lúc đó cán bộ cộng sản (bộ đội) còn “nới tay” vì mới chiếm Sài Gòn, lòng dân còn nhiều hoang mang và người “tù cải tạo” vừa đóng tiền nhập trại tù chưa lâu nên toán văn nghệ chúng tôi thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc chỉ bị cảnh cáo dằn mặt và đuổi về đội.



(H: Tù trốn trại bị vướng dây kẽm gai - Hình minh họa)

Chính đội 35 “nổi tiếng” vì có hai chiến sĩ can đảm anh hùng nhất của chúng ta lúc bấy giờ. Ai bị nhốt ở Thành Ông Năm thời điểm đó đều nghe danh hai Thiếu tá của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là anh Quách Hồng Quang, cư ngụ ở vùng cầu Nhị Thiên Đường, Tiểu Đoàn Trưởng Biệt Động Quân TĐ 42, có tên là Cọp Xám hay Cọp Ba Đầu Rắn? Hai tiểu đoàn (+ tiểu đoàn 44 BĐQ) vang danh anh dũng của vùng đồng bằng sông Cửu Long-Vùng IV Chiến Thuật, cộng quân khiếp sợ. Người thứ hai là Thiếu tá Phạm Hữu Thịnh, đơn vị cuối thuộc

Ban Liên Hợp 4 Bên ở Sài Gòn, anh gốc là An Ninh Quân Đội, cư ngụ ở Dạ Nam Cầu Chữ Y. Cả hai chiến sĩ anh hùng của chúng ta đã can đảm “trốn trại” đầu tiên tại Thành Ông Năm, tìm đường vượt thoát khỏi cảnh tù đầy nhục nhã vào một đêm có gần nửa vành trăng trên bầu trời.

Đây có thể nói là vụ trốn trại đầu tiên tại các trại tù ở Sài Gòn nhốt cấp Tá cấp Tướng khi cộng sản Bắc Việt lừa quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa vào rọ tù của chúng, có thể nói là vô tiền khoáng hậu mà tôi chứng kiến.

Tôi chơi rất thân với hai anh Quang, Thịnh, vốn tôi quen biết anh Quang từ miền Tây, lúc ấy tôi là sĩ quan báo chí của Quân Đoàn IV từng theo ông Tướng Tư Lệnh QĐ4 đến thăm viếng đơn vị khi anh Quang còn là Trung đội trưởng của một tiểu đoàn Biệt Động Quân đang hành quân ở vùng Chương Thiện, thuộc Khu 42 Chiến Thuật.

Anh Phạm Hữu Thịnh ở phía bên kia cầu Chữ Y, gia đình tôi ở phía bên này cầu Chữ Y, cả hai anh Quang, Thịnh đều nhỏ hơn tôi 5-6 tuổi và tốt nghiệp trường Sĩ Quan Thủ Đức sau tôi nhiều khóa. Hai anh Thiếu tá trẻ này xem tôi là niên trưởng, năm 1975, tôi đã qua tuổi 40.

Trước khi thực hiện chuyện làm phi thường, liều lĩnh, anh Quang bị đau liên tiếp nhiều ngày, tôi có tặng nhiều viên thuốc cảm và trị sốt rét mà anh Quang cần. Còn anh Thịnh, hàng ngày mãi mê tập thể dục, anh Thịnh còn tự chế một cái tạ để tập, hai tay của anh cơ bắp nổi lên cuộn cuộn. Một lần, tôi hỏi, trong tù anh tập tạ làm chi, anh Thịnh nói tôi tập tạ nhằm luyện cho thật khỏe hai tay để có ngày sử dụng. Ngày ấy là ngày N, giờ G, giờ định mạng của cả hai anh Quang và Thịnh?

Khoảng từ 12 giờ khuya đến 2 giờ sáng của một đêm có mưa lất phất, trên nền trời và cảnh vật, ánh trăng sáng mờ mờ, hai anh Thịnh và Quang đi ra hướng cầu tiêu ở gần hàng rào kẽm gai, chọn thời điểm thích hợp này thực hiện cuộc vượt thoát. Nhiều tiếng súng nổ vang trong đêm khuya vắng lặng và tiếng keng báo động vang dội khắp nơi xa gần, đánh thức mọi người. Tôi choàng ngồi dậy bước ra cửa coi xem có chuyện gì xảy ra, lính tráng đơn vị canh gác trại tù này, rầm rập chạy với súng cầm tay la hét om sòm, bảo phải tắt đèn và mọi người ở trong lán không được đi ra ngoài...

Sáng hôm sau, cán bộ quản giáo cho biết có hai anh trốn trại thuộc đội 35, một anh bị bắn chết tại vòng rào trại, một anh bị thương và bị bắt đang nằm ở y xá.

Trong những ngày kế tiếp, chuyện trốn trại của hai anh Quang, Thịnh đã được biết sáng rõ thêm.

Khi quản giáo hỏi đội 34 và 35 có anh nào đem thức ăn cho anh Thịnh đang bị thương, không ai lên tiếng. Tôi tình nguyện mang thức ăn chánh thức của trại đến tiếp tế cho anh Phạm Hữu Thịnh. Sau khi mổ lấy viên đạn còn ghim trong người ra, nay hồi tỉnh, anh Thịnh lại bị nhốt trong một connex, để gần chòi gác, vô cùng bí thắm, ngày thì nóng như thiêu như đốt, đêm khuya lạnh lẽo đến tận xương tủy. Mỗi lần đưa thức ăn đến anh Thịnh, trong đầu, tôi xếp sẵn những câu hỏi, phải thật nhanh và ngắn gọn vì lính gác trên chòi canh lúc nào cũng nhìn theo dõi tôi khi mang thức ăn đến connex. Nhờ vậy, tôi biết được khá nhiều về gia cảnh Thịnh, anh còn bà mẹ già, vợ anh gốc người Hoa. Anh Thịnh còn cho biết sở dĩ anh bị bắn trọng thương vì anh quay lại cứu bạn mình, anh Quang, quần áo đang bị vướng dây kẽm gai mà anh gỡ ra còn nhùng nhằng. Lính gác trên chòi canh phát hiện bắn anh Quang nhiều phát đạn, anh bị thương và nằm dán chặt vào hàng rào. Trong khi anh Thịnh đã chạy đến cây mít (chúng tôi thường thấy các chị ở Sài Gòn lên kiếm thăm chồng? đứng lúp ló ở khu cây mít này), cách hàng rào trại chừng hơn trăm mét. Không còn cách nào khác, anh Thịnh chạy nhanh trở lại tiếp cứu anh Quang, vừa tới hàng rào dây kẽm gai, anh Thịnh nghe tiếng súng nổ liên hồi, đạn rơi quanh, anh vội quay lưng chạy về hướng cây mít như ban nãy, và một viên đạn cắm vào lưng anh, té quỵ. Theo lời anh Thịnh kể vắn tắt, anh Quang chỉ bị thương còn sống và cái áo của anh còn dính với móc kẽm gai, đám cán độ trại đến nả bồi thêm vài tràng đạn nữa, kết liễu đời oanh liệt của một chiến sĩ Biệt Động Quân ưu tú can

trường của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Quách Hồng Quang, lúc nào hai chữ sát cộng cũng đến với binh chủng anh dũng này.

Nếu gia đình chị Thịnh may mắn được sang định cư ở Hoa Kỳ, xin liên lạc, tôi kể lại những ngày cuối cùng của anh Thịnh từ Thành Ông Năm ở Hóc Môn cho đến trước một ngày anh Thịnh bị xử bắn tại trại tù Suối Máu - Biên Hòa mà tôi “làm gan” trò chuyện với anh đang ngồi hớt tóc. Anh Thịnh linh cảm sẽ khó sống vì đám cán bộ chấp cung thường tỏ vẻ muốn giết anh để dần mặt đám tù còn lại. Anh Thịnh còn nhấn mạnh với tôi, CSBV tàn ác lắm, chúng muốn giết anh, khi mổ lấy đạn không có thuốc tê, thuốc mê gì cả. Anh đau đớn quá chết ngất không còn biết gì nữa, chúng muốn làm gì thì làm, may mà anh còn sống đến ngày bị xử bắn (Email của tôi: tranvannga35@gmail.com & Cell: 916.519.8961).

Thành Ông Năm ở quận Hóc Môn, trại tù đầu tiên đã nhốt chúng tôi, nhưng trại này chỉ là trại trung chuyển, sau mấy tháng lại chuyển tất cả bò tót, bò ngũ (thiếu tá, trung tá) về trại Suối Máu. Đây là doanh trại của Trung tâm giam giữ tù phiến cộng của Quân Khu III để trao trả với phía bên kia.

Cũng chính trại tù Thành Ông Năm, sau ngày ra tù, một bác sĩ Quân Y/QLVNCH, Y sĩ Thiếu tá Trần Đông A, đã làm cho nhà cầm quyền cộng sản khiếp phục vì tài mổ một cặp song sinh dính lại mà nhiều nước, lúc bây giờ, thập niên 80 không dám mổ tách ra. BS Trần Đông A nhờ đào tạo dưới mái trường của chánh thể VNCH đã tiến hành ca mổ thành công và đến nay BS Trần Đông A vẫn là một trong những bác sĩ giỏi và nổi tiếng nhất của Việt Nam.

TRẠI TÙ SUỐI MÁU

Từ Thành Ông Năm ở Hóc Môn chuyển về Suối Máu, con đường dài 40 -50 cây số, với đoàn xe quân sự có hộ tống nghiêm chỉnh, theo lẽ di chuyển một tiếng hay tối đa 2 tiếng đồng hồ là đến nơi rồi. Ngày này, chúng tôi phải “khẩn trương” tập hợp hành quân từ 6-7 giờ tối mãi đến hơn 7 giờ sáng hôm sau mới trại Suối Máu – Biên Hòa, mất 12 tiếng đồng hồ. Mỗi lần di chuyển là mỗi lần chúng tôi bị “bầm vập” thể xác và tinh thần. Chúng dồn nén đám tù này như con vật, một chiếc xe tải Molotova (nhỏ hơn xe GMC của QLVNCH) nhét cả một đội 50 người cùng với đồ đoàn linh tinh, chen chúc ngồi bó rọ, dẫm lên chân nhau. Các xe đều bỏ bạt phủ kín, không đủ không khí để thở, chỉ một cái đánh rầm của một anh nào đó kể như mọi người lãnh đủ cái mùi khó chịu không ai thích.

Lần chuyển trại đầu tiên, từ trường Trung học Pétrus Ký chuyển đến Thành Ông Năm ở Hóc Môn, chúng tôi đã lãnh đủ cái cơ cực khổ sở của cái vụ chuyển trại bi thảm này. Được lệnh hành quân khẩn trương, từ 9 giờ tối đã có tiếng tu-hít (còi) thổi gọi tập hợp mọi người. Từ trường Pétrus Ký đến Liên Đoàn 5 Công Binh Kiến Tạo, mười mấy hai chục cây số. Cái dễ sợ nhất là mỗi đội chúng tôi bị nhốt trong một chiếc xe bít bùng, tiện tiện phải đi trong quần vì từ 9 giờ tối đã lên xe, hành quân kiểu gì không biết của đám khi học làm người, mãi đến 6 giờ sáng mới tới Thành Ông Năm ở Hóc Môn.

Tại Suối Máu, tôi tưởng là đã “bỏ mạng sa trường” vì cái bệnh kiết lỵ.

Xin nhắc lại, tôi từ giả ông Yamoto “đi cải tạo”, khoảng giữa tháng 5.1975, ông là Trưởng văn phòng nhật báo Asahi (Asahi Shimbun) tại Sài Gòn, một tờ báo lớn của người Nhật, có số phát hành các ấn bản sáng chiều và ngoài chữ Nhật còn có ấn bản chữ Anh, cộng chung trên dưới 10 triệu số mỗi ngày. Tôi đã cộng tác với ông Yamoto trên 3 năm. Qua tài liệu, ông đã hiểu hơn tôi về chế độ “tù cải tạo” của cộng sản, ông biểu tôi vài trăm đô và đặc biệt tặng hai “túi cứu thương” để tôi dán thân vào cũi chết mà ông chỉ nói úp mở.

Lúc thời chiến cực kỳ khốc liệt, mỗi ký giả ngoại quốc ở Sài Gòn, gọi là ký giả chiến trường, đều kè kè bên mình một túi cứu thương, gồm đủ các thứ thuốc, trong đó có nhiều thuốc trị

bệnh sốt rét, kiết lỵ, tiêu chảy, trụ sinh, băng cá nhân...May mắn cho tôi, ông Yamoto và người phụ tá của ông có hai túi cứu thương, ông tặng hết, rất nhiều thuốc quý.

Nhờ có nhiều thuốc nên ở trong trại tù, nhiều bác sĩ phe ta khám bệnh cho anh em, biết tôi có thuốc tốt, phụ nhĩ với bệnh nhân, đến tìm anh Ngà xin thuốc, tôi trở thành dược sĩ bắt đắc dĩ mà chẳng cần học trường Dược ngày nào.

Khi tôi bị bệnh kiết lỵ ngặt nghèo, từ cầu lê lét về đến lán, tôi bước lên thềm không nổi phải bò mới vào được chỗ nằm và vận dụng hết sức lực còn lại mở túi balô lấy thuốc trụ sinh và thuốc trị kiết lỵ uống 2 lần từ tối đến khuya, tôi không đi cầu nữa, hết bịnh.

Tại trại Suối Máu, tôi gặp anh Phạm Đăng Có, Thiếu tá Quân Cảnh, Chỉ huy trưởng trại giam tù phiến cộng này. Anh Có là em ruột của Đại tá Phạm Đăng Tấn (đã từ trần cách nay chừng 8 năm ở Virginia, vợ chồng tôi có đến phúng viếng, tiễn đưa), nguyên là Tham Mưu Trưởng QĐ4 & V4CT thời Trung Tướng Đặng Văn Quang làm Tư Lệnh, đó là hai ông sếp lớn của tôi. Người anh kế của anh Có là Trung tá An Ninh Quân Đội Phạm Đăng Năng, có vợ là bạn học với tôi ở Châu Đốc (anh Năng hiện còn ở VN). Anh Có rù rì với tôi, tụi VC này ác quá, hồi tôi làm sếp ở đây, đám cán binh của chúng được nằm giường sắt hai tầng đàng hoàng, nay chúng cho bọn mình ăn chay nằm đất.

Tại trại Suối Máu, trước ngày lên đường đi ra miền Bắc “xã hội chủ nghĩa” chúng tôi gồm bò tũ và bò ngũ, được học tập chính sách “khoan hồng nhân đạo” 12 điểm của cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam để thông suốt mà "hồ hởi phân khởi" ra miền Bắc nghèo mạt rệp học tập cải tạo.

Cũng chính lúc này, trước khi chuyển trại ra Bắc, một tòa án quân sự của quân khu 7 VC được thiết đặt, gần cổng ra vào trại. Cán bộ trại bắt loa gọi anh em “trại viên” lắng nghe theo dõi buổi xử án hai người trốn trại, có trực tiếp truyền thanh. Mỗi đội phải cắt cử 2 người (thường là đội trưởng và đội phó) đi tham dự phiên xử anh Phạm Hữu Thịnh và một anh Thiếu tá nữa là Nguyễn Văn Đương thuộc ngành Tình Báo Quân Đội - Trưởng Phòng Nhì Tiểu Khu Định Tường (tôi vừa mới biết tên anh Thiếu tá này do một chiến hữu ở Úc Châu gọi điện thoại cho biết) cũng trốn trại tại Suối Máu. Anh này trốn được ra khỏi trại Suối Máu, đi xe đò bị chặn bắt ở một chốt kiểm soát nào đó, chưa về tới Sài Gòn. Chúng tôi đang ngồi nghe ngóng, phiên xử khai mạc, nghe rất rõ, khi gọi tên anh Thiếu tá Đương ra xử. Sau khi luận tội và kêu án tử hình, vẫn trong tư thế bị còng 2 tay, anh chiến sĩ anh hùng của chúng ta hô lớn đả đảo cộng sản trước tòa, anh vừa mới nói đả đảo tiếp theo chắc là đả đảo hồ chí minh. Hai tên bộ đội dùng tay bịt miệng và sau đó anh bị nhét giẻ vào miệng, kéo sên sệt ra khỏi phòng. Chừng 2 phút sau nghe tiếng súng AK nổ một loạt mà anh em có tham dự chứng kiến từ đầu.

Trong lúc đó, bất ngờ, dù còn nắng trời đổ mưa như sục sùi khóc cho một chiến sĩ anh hùng của QLVNCH bị giết dã man trước họng súng của quân xâm lược. Được biết, đám cán binh VC không lời anh chiến sĩ anh hùng này đến pháp trường cát đã thiết đặt trước mà chúng bắn anh khi ra khỏi nơi xét xử trước một ụ đất. Buổi chiều, bọn xét xử, rút kinh nghiệm buổi sáng, khi chúng luận tội, anh Phạm Hữu Thịnh bị nhét giẻ đầy miệng không cho nói lời nào và đưa đến pháp trường cát kết liễu đời anh, tội nghiệp anh Thịnh bị hành hạ đầy đọa mấy tháng trong connex, thân hình tiêu tụy, da bọc xương tái méc, nhưng sắc mặt anh vẫn bình thản, lạnh lùng và vui vẻ khi tôi hỏi chuyện.

Cộng quân đã đem xử bắn hai anh em của chúng ta để dần mặt đám tù còn lại, trốn trại bắt được là bị xử bắn, không có khoan hồng nhân đạo gì ráo trọi.

CHUYẾN TÀU THỦY RA BẮC

Qua 2 lần chuyển trại trước đây, nay lại chuyển trại lần nữa vào đêm 10 tháng 6 năm 1976, nghĩa là sau 1 năm chúng tôi nằm tù cộng sản ở miền Nam. Nay lại ra miền Bắc xã hội chủ nghĩa nghèo khổ mặt rệp, cũng tập hợp từ 7 giờ tối, bị kiểm tra "tư trang", chúng tịch thu vô số đồ dùng cũng như thuốc men của anh em chúng tôi. Khoảng 10 giờ tối, chúng tôi được dồn lên xe chật ních cũng như 2 lần chuyển trại trước, mãi đến 6 giờ sáng mới bị dẫn xuống tàu nhỏ, cũ kỹ bần thiu, loại tàu chở vật dụng và heo, trâu, bò... đậu tại tân cảng Sài Gòn, gần cầu Sài Gòn, xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa.

Mỗi chiếc tàu loại nhỏ đó chỉ chở 5-7 chục người là vừa, đàng này chúng dồn hình như xấp xỉ ba trăm người vì chúng tôi chỉ nhìn thấy đầu đen và người nào người nấy, ở trần trụi trực, mặc vón vện chiếc quần đùi mà ngồi chen chúc chịu trận vì không có đủ chỗ nằm. Tôi mạo hiểm lấy ra một cái võng tự chế khi còn ở Hóc Môn, leo lên thành tàu cao hơn 2 mét mới có chỗ buộc dây 2 đầu căng võng nằm, còn ở sàn tàu, không ai có thể đặt lưng nằm được. Bất chước làm theo tôi có đến cả chục người nữa mà đám bộ đội áp tải không nói năng gì.

Cái khổ nhất trần gian lúc bấy giờ là đi tiểu tiện trong 2 cái thùng thiếc miệng tròn dành cho mấy trăm người. Mỗi ngày, từ trên boong tàu mở nắp ra, thông dây xuống để chúng tôi buộc vào thùng phân và nước tiểu lần lượt kéo lên. Vì ở trên cao, cách hơn 5-6 mét, cái thùng lại nặng, hai tên bộ đội ịch kéo lên khơi khơi, làm chiếc thùng đầy lộn đảo qua lại bắn nước dơ tung toé, rơi xuống trúng người nào người đó chỉ biết kêu trời, lãnh đủ, nước không đủ uống làm sao mà có nước rửa nên phải "khắc phục". Mỗi lần xếp hàng chờ "lấy tài" để tống hai cái của nợ, mất vài tiếng như chơi. Rủi hơn nữa tới phiên mình được phép trút cái nợ đời ra là lúc chiếc thùng đầy ắp, còn chỗ đâu mà chứa, đành gọi khan cổ xin kéo thùng lên. Chờ "bè trên" trông xuống hỏi lý do gì mà kêu cứu, họ mới thông dây xuống kéo thùng lên, đồ phé thải dơ bẩn đó phải đổ xuống biển, còn rửa nữa mới thông thùng xuống lại, thêm một lần nữa, thùng mới rửa lại văng nước tung toé. Anh em có dịp la lên chí choé, nhưng nước văng lần này tương đối "thơm tho" hơn lần trước từ dưới kéo lên. Trong 4 ngày ở dưới hầm tàu này, có nhiều lần vì đợi tới phiên lâu quá, tôi lại không đi cầu được, đành rút lui để cho người khác làm "nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa".

Sau 4 ngày ngất ngư con tàu đi, nhiều người bị say sóng ói mửa tới mặt xanh, may cho tôi, thể trạng tốt không bị ói mửa nên đỡ tiêu tụy hơn nhiều anh em khác. Cũng vì cái còn khỏe đó mà tôi lãnh cái búa tạ, khi tàu cập bến Vĩnh Linh - Đông Hới, tôi được một thằng bạn mặc dịch lớn giọng đề cử tôi làm Đội trưởng để "quản lý" anh em trên toa xe lửa khi có một tên bộ đội bảo anh em đề cử đội trưởng.

CHUYẾN TÀU HỎA ĐỊNH MỆNH TRÊN ĐẤT BẮC

Trời đã bắt đầu tối, từng chiếc tàu cập bến cầu, đổ người lên đông nghẹt, xếp hàng đôi "hai hàng dọc, đàng trước thẳng" lần lượt tiến bước có 4-5 con chó trận vừa sủa vừa dẫn đầu. Đèn dầu, đuốc được các người dân nghèo khổ cầm đứng hai bên đường với các tên du kích cầm súng trường CKC có gắn lưới lê sáng loáng như hù dọa đám tù đói khổ đang lê lét từng bước nặng nề, sau bốn ngày nổi trôi lênh đênh trên sóng biển. Không biết dân chúng bị bắt buộc đứng trên con đường này bao lâu để "chào đón" chúng tôi. Họ nói chuyện râm rang, bàn tán, chửi đổng... rất ồn ào, bọn tù chúng tôi uể oải, mệt lã, lấm lũi bước đi như kẻ không hồn. Đến ga xe lửa, cứ 50 người lên một wagon (toa), hàng mấy chục cái toa, loại toa tàu lửa để chở súc vật, đồ đạc, không có ghế ngồi và hoàn toàn kín mít, không có một cái cửa sổ nhỏ nào cả, 50 người ngồi bó gối chen chúc nhau. Tôi nhận chân được cái văn minh của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đường rầy xe lửa quá cũ kỹ từ thời Pháp thuộc để lại, những thanh sắt ngang, nay biến đầu mất tiêu, chắc cán bộ hỏa xa gỡ đem đi bán sắt vụn để "cải thiện" đời

sống. Thay những thanh sắt ngang bằng những thanh gỗ, khi bánh xe cán lên nghe âm thanh phập phình, khập khểnh, chúng tôi có cảm tưởng đường rầy sẽ “banh xà rồng” và tàu hỏa sẽ trật bánh, đưa bao nhiêu con người cùng khổ xuống sông, xuống ruộng... Tàu hỏa chạy suốt đêm, đến gần trưa tới Nam Định, ngôi giáo đường Công Giáo giữa thị xã Nam Định loang lổ phong sương như các tín hữu của tôn giáo này đã từng bị chế độ cộng sản vùi dập không thương tiếc từ năm 1954 khi đất nước VN bị chia đôi.

Vì tôi là “xếp” toa này, nên được ngồi ngay cửa lên xuống mở hé, có 2 tên bộ đội ngồi chia súng ra ngoài, đó là ân huệ và cũng cái khô cho tôi. Đến trưa, trời tháng 5 âm lịch, miền Bắc nóng khủng khiếp, hôm ấy có thể đến 100 độ F hay cao hơn, toa tàu đóng kín, qua khỏi Nam Định hai tên bộ đội biến đầu mát và cửa này hoàn toàn bị đóng khóa chặt ở ngoài. 50 anh em chúng tôi mồ hôi mồ kê vã ra như tắm, có người ngất xỉu vì thiếu oxy. Tôi này ra sáng kiến kêu gọi anh em nào có vật gì bén nhọn như cọng dây kẽm... ngồi xuống nạy các khe gỗ ở sàn tàu, may ra có kẽ hở để gió lọt vào mà thở.

May quá, trong ba lô của tôi còn sót một cái lưới cửa nhỏ xíu và cọng thép dài hơn 1 tấc mà khi còn ở Học Môn, tôi dùng trong việc chạm trổ trên các cái lược bằng nhôm, đám cán binh xét tới xét lui, tịch thu biết bao cái “cửa quý” loại này rồi, nay còn sót 2 món bảo bối quý hiếm đó. Tôi miệt mài khơi cạy chừng 10 phút, tàu lửa ngừng lại một ga xếp để nhận tiếp té và từ được nhận một thùng nước để uống mà đội trưởng nhảy xuống toa tàu, khi một tên bộ đội đến mở cửa, phải chạy thật nhanh mang thùng nước về. Khi tôi ra khỏi toa, tên bộ đội lại khóa cửa, anh em luân phiên cạy, nạy, móc ra từng mảnh rác nhỏ, đất cát... và may mắn có luồng gió mát thổi vào khi tôi mang thùng nước nặng 20 lít đưa lên tàu vừa lúc tiếng còi tàu ré lên, từ từ lăn bánh. Anh em mừng quá vừa có nước uống đỡ khát vừa có luồng gió mát thổi vào một cái khe nhỏ bằng đầu chiếc đũa và dài hơn một tấc, gắp thanh gỗ bắt ngang nên tất tị không “khụi” thêm được nữa.

Bây giờ là cái khổ của người đội trưởng, ai cũng cần khí trời để thở cho khỏe nên anh em khó nhường nhau mà người đau yếu, nhất là các anh bị suyễn kinh niên ốm yếu chỉ nằm chờ chết, làm sao chen giành lại với các anh khỏe hơn? Tôi bèn có quyết định, lựa bốn anh to con như tôi hoặc to khỏe hơn tôi, ngồi chung quanh cái lỗ thông hơi cứu tinh này. Ai ngất xỉu được ưu tiên chuyển tới lỗ thông hơi hít thở vài phút, nhường chỗ cho anh khác tới thay. Nhờ anh em toàn là cấp chỉ huy cũ nên dễ thông cảm và tự thấy mỗi người có trách nhiệm giúp đỡ nhau trong cảnh cùng cực này. Dù vậy, càng về trưa, càng oi bức mà trời lại đứng gió nên có nhiều anh em ngất xỉu, tôi phải vỗ cửa bình bịch kêu cứu khi xe ngừng lại tại một ga nào đó. Nhiệm vụ của đội trưởng là phải dìu hay phải cõng anh bị xỉu chạy nhanh đến toa cấp cứu. Toa này chỉ là toa có nhiều cửa mở toang hai tên bộ đội ngồi ghim súng trên đó, anh nào may mắn được đưa đến đây đều được thoát chết vì được thở không khí ở ngoài tràn vào. Tôi gặp một anh bò ngũ thân quen đang nằm tại đây và anh cho biết Trung tá Ngô Văn Hùng, Trưởng Khối Kế Hoạch Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị đã tắt thở, không đưa kịp đến toa cấp cứu này và xác anh ấy bộ đội áp tải cho khiên xuống rồi, cách đây một trạm. Tôi vốn quen biết Trung tá Hùng, vì khi ông đi làm đều phải đi ngang qua Khối Thông Tin Giao Tế mà tôi đang phục vụ, ở số 2 ter Đại lộ Thống Nhất – Sài Gòn. Sau này, tôi nghe còn có thêm vài bò tứ hay bò ngũ cũng qua đời trong chuyến tàu lửa định mệnh này. Nhờ những cái chết oan khiên của các anh ấy mà từ đó về sau khi chạy ngang Hà Nội cho tới ga cuối cùng Yên Bái, các cửa lên xuống đều được mở toang để có không khí lùa vào toa. Nhiệm vụ đội trưởng quá vất vả tôi cũng chấm dứt nhiệm vụ tại bến phà Âu Lâu của tỉnh Yên Bái, sau đúng 1 ngày 2 đêm “nhậm chức”.

ĐƯỜNG LÊN SƠN LA GIAN KHỔ

Đến nhà ga Yên Bái gần sáng, ngày 16.6.76, bên này bên phà Âu Lâu, chúng tôi được lừa đi cũng hai hàng dọc đang trước bước. Cán bộ giữ tù thông báo: Các anh được nhân dân địa phương đón tiếp và mời các anh uống nước vối cho mát để tiếp tục cuộc hành quân đến các trại. Hai bên vệ đường, có nhiều thùng nước vối đang còn lửa cháy phừng phực. Trong đời, lần đầu tiên tôi được thưởng thức nước vối có mùi khói phảng phất của đất Bắc, uống vào chả ra làm sao cả và tôi ao ước nếu có một chén nước trà nóng trong đêm buồn thảm này uống chắc đã, phê lắm. Đi bộ xuống phà, nghe nhiều tiếng gà gáy sáng xa xa, báo hiệu một ngày mới nhục nhã và gian khổ đang chờ đón.

Lên bên kia thuộc địa phận khác, có nhiều đoàn xe molotova chờ sẵn, những người lính áp giải không phân biệt đội nào, cứ lừa tù lên đây xe là được, hàng trăm xe lăn bánh đưa chúng tôi người về Hoàng Liên Sơn, người lên Sơn La, mãi đến chiều, tôi đến Sơn La, rừng núi ngút ngàn bất tận, đúng ngày 16.6.1976.

Sau gần 6 ngày hành quân kỳ cục và khổ nhọc nhất, tôi đã nhận rõ tương lai mờ mịt của những người tù bị lưu đày lên xứ “nước Sơn La ma Hòa Bình”, đã đến đây chắc khó trở về sum họp với vợ con?

Đoàn xe tù chúng tôi chừng vài chục chiếc, ước đoán cả 5-6 trăm người được đưa đến tận chân núi, nơi có hai nhà tù lớn do Pháp khoét sâu vào vách núi, xây mấy chục năm trước để nhốt tù chánh trị. Sau này CSBV nhốt tù binh Mỹ và Đại Hàn mà vết tích còn ghi trên vách đá, nay nhốt chúng tôi. Trong đoàn tù này gồm toàn bò tót, bò ngũ bên Quân Đội, bỗng dưng có một xe toàn bò tam cũng đồ xuống, ngành cảnh sát đặc biệt, làm thành một đội riêng.

Chừng 2 tuần sau nhiều đợt tù kế tiếp được chuyển tới và tiếp tục chuyển tới nữa mà đa số là những anh em thuộc quân khu 9 của cộng sản, ở miền Tây. Chuyển từ Cần Thơ ra đây và nhiều anh em cấp đại úy trở xuống trình diện đợt 2 ở Sài Gòn cũng được chuyển đến xã Mường Cơi này, nơi mà không có đủ nước sinh hoạt hàng ngày cho cả chục ngàn tù binh mà CSBV gọi chúng tôi khi mới đặt chân lên xứ này.

Đợt tù đầu tiên đến đây lại gặp gần 100 anh em tù bị bắt từ mùa hè đỏ lửa 1972, ở trận Hạ Lào và đặc biệt có Trung tá Khương, Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Tiếp Vận VICT bị bắt hồi Tết Mậu Thân 1968 ở Huế.

Tình cờ, trong khi tôi đi lao động cát nhà mới để đón tiếp các anh em chuyển ra sau, gặp lại anh Nguyễn Văn Thuế, Thiếu tá Pháo Binh cùng học với tôi tại trường Sinh Ngữ Quân Đội ở đường Nguyễn Văn Tráng Sài Gòn, cuối thập niên 60 để chuẩn bị đi du học Hoa Kỳ, khi đó chúng tôi còn đeo lon Đại úy.



(H: Tù cải tạo sau lao động đi về trại - Hình minh họa).

Anh Nguyễn Văn Thuế bị bắt loại hàng binh trong mùa hè đỏ lửa 1972 được CSBV cho ăn bánh vẽ, nghe nói cũng “le lói” trong hàng ngũ bộ đội CSBV cũng đeo “quân hàm” thiếu tá... Sau xin đổi qua diện tù binh để được trao trả theo Hiệp Định Ba Lê nên bị cộng sản đi, không những không trao trả mà còn bị nhốt tù để cùng với những anh em khác cất thêm trại chờ đón chúng tôi.

Một chuyện hi hữu và thương tâm làm nhiều anh em chúng tôi không cầm được nước mắt. Một anh Trung tá (quên tên) cùng ở một nhà với nhà thơ Hoàng Ngọc Liên, Tô Kiều Ngân, Văn Quang ở bên kia hàng rào, nhà bên này, nằm cạnh tôi có nhà báo Phan Lạc Phúc (đang ở Úc). Chúng tôi chứng kiến một cuộc trùng phùng hi hữu giữa hai bố con trước cổng trại. Khi chúng tôi xếp hàng ra ngoài lao động “đốn tre đẵn gỗ trên rừng”, anh Trung tá gặp lại đứa con trai yêu quý của anh, cấp bậc Thiếu úy đã bị ghi nhận là mất tích trong một trận chiến mùa hè đỏ lửa 72, nay lù lù xuất hiện nhận diện được cha mình cùng đang ở tù chung trại.

Cũng tại trại Sơn La này, người tù chết đầu tiên là nhạc sĩ Thục Vũ, tôi lại quên tên, anh là Trung Tá làm Trưởng khối Chiến Tranh Chính Trị ở Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ hay là Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, anh chết vì đau kiệt sức và sau khi hút được một “bì” thuốc lào thoái mái, anh thanh thân ra đi. Người chết kế tiếp cũng tại K1 có hai nhà tù đá kiên cố này là anh Trung tá Tường, nguyên Trưởng Phòng Tổng Quản Trị Quân Đoàn 4 ở Cần Thơ mà tôi gặp anh hàng ngày khi chúng tôi cùng làm việc tại đây. Anh Tường chết vì uống thuốc tự tử, anh chán đời, chán cảnh tù khổ sai không biết ngày nào được thả ra...

Trại tù Sơn La, khi chúng tôi đến “tạm trú” đầu tiên chỉ vồn vện có hai nhà đá có tù trước. Với chừng một trăm anh em tù cũ gồm có Biệt Kích nhảy ra Bắc bị bắt hàng chục năm trước còn sống sót cùng với anh em bị bắt vào mùa hè đỏ 1972, cuộc hành quân Lam Sơn 719 sang Hạ Lào, cấp bậc từ hạ sĩ quan đến Trung úy, có hai thiếu tá, cấp cao nhất là Trung tá Khương bị bắt vụ thảm sát Mậu Thân - 1968 tại Huế.

Chính toán tiền đạo tù cũ hướng dẫn anh em chúng tôi cách “lao động xã hội chủ nghĩa” cất thêm doanh trại mới để nhốt tù lần lượt sẽ được chuyển tới từ trong Nam ra tiếp, trong phạm vi chừng mười cây số vuông. Liên trại 2 Sơn La lúc cao điểm có đến sáu trại được phân định nhốt tù rõ rệt từng cấp bậc. Khu nhà đá gọi là K1, ở sâu trong núi “chuyên trị” nhốt tù có cấp bậc cao nhất ở đây là Trung Tá, K5 ở đồi chè Mùong Cơi, gần đường lộ chính lên hướng huyện Phù Yên, gồm toàn bộ tam và K6 nhốt toàn bộ tứ trong đó có tôi, K6 cũng nằm gần trục lộ chính huyết mạch của tỉnh Sơn La. Còn K 2, 3, 4 mới cất vội vã sau này nhốt các anh em ở các trại giam tù các tỉnh miền Tây Nam Bộ, tập trung tại các trại giam Cần Thơ và từ đó chuyển đến Sơn La và anh em ở Tây Ninh cũng bị đày ra đây. Tội nghiệp cho các anh em này đến Sơn La cũng là nơi trung chuyển để Liên trại ở Hoàng Liên Sơn cất thêm đủ chỗ, các trại K 2,3,4 của Sơn La sẽ chuyển về đó vì ở rừng núi Sơn La, chỉ có khe suối nhỏ, không có sông hay suối lớn nên không có đủ nước sinh hoạt hàng ngày của gần chục ngàn tù và đăm cai tù.

Ở tù cộng sản, trại nào cũng khổ, nhưng mỗi trại tù có cái khổ nhiều ít khác nhau. Các anh ở miền Tây chuyển trại liên tục và đường lại xa hơn chắc chắn mệt khổ hơn chúng tôi từ Sài Gòn lên thẳng Sơn La.

TRẠI TÙ HỒNG CA - YÊN BÁI

Chuyện ở tù cộng sản, chúng ta viết hoài viết mãi cho đến chết cũng chưa có thể chấm hết được. Có đến 1001 chuyện khổ nhục về sự đối xử dã man tàn bạo của chế độ lao tù CS, cùng hung cực ác dành cho những người ngã ngựa của chính thể VNCH.

Đến năm 1978, có tin Trung cộng sẽ dạy cho CSBV một bài học, như chúng ta biết hồng quân TC đã xua hàng chục sư đoàn bộ chiến cùng với không yểm và pháo yểm đã tấn công vào các tỉnh cực bắc VN, giáp biên giới TC vào năm 1979. Ba trại 1, 5 và 6 ở Sơn La đã có lệnh “di tản chiến thuật” trước từ gần cuối năm 1978. Một nửa trại 6 chúng tôi được chuyển về trại Hồng Ca-Yên Bái do công an quản lý. Đó cũng là thời điểm, chúng tôi được chuyển sang diện tù thường không còn là diện tù binh như chúng tôi đến Sơn La được học tập chính sách 8 điểm của bộ đội cộng sản đối với tù hàng binh.

Chúng tôi thấy có sự khác biệt rõ rệt. Bộ đội quản lý trại tù có phần dễ dãi đôi chút hơn là đám công an dùng kỹ luật sắt đối với chúng tôi, mỗi lần di chuyển bằng xe thì 2 người bị chúng khóa chung 1 cái còng số 8, còn bên bộ đội khi chuyển từ Nam ra Bắc không bị còng, ngoài trừ quý vị đi bằng máy bay. Tiêu chuẩn ăn uống hàng tháng bị công an xén bớt, ăn sẵn quanh năm thay cơm. Chính sẵn tươi quy ra gạo cũng bị công an tính gian lận. Thí dụ 1 ký gạo ở bên bộ đội quy ra thành 4 ký sắn tươi hoặc 2 ký sắn lát khô. Còn bên công an cứ 3 ký sắn tươi quy ra 1 ký gạo, có nơi công an chỉ tính có 2 hoặc 2 ký rưỡi sắn tươi thành 1 ký gạo, còn sắn lát khô, cứ 1 cân (ký) quy ra thành 1 cân gạo. Tiêu chuẩn về cung cấp đường, thuốc lá, thuốc lào bên công an cũng rút bớt của tù để chúng bồi dưỡng hoặc mua bán đổi chác với các hợp tác xã trong vùng.

Tóm lại, tại các trại tù do công an quản lý bắt người tù lao động cật lực chết bỏ, làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm và có thể lao động cả ngày chủ nhật nữa mà bên bộ đội ít có xảy ra.

Chúng tôi ở trại 6 Sơn La, hơn một nửa chuyển về trại Hồng Ca-Yên Bái, số còn lại được chuyển về Nghệ Tĩnh. Còn trại 1 bò ngũ và trại 5 bò tam cũng vậy một số lớn chuyển lên trại Phù Yên gần quận lỵ Phù Yên-Sơn La, cách chỗ cũ chừng 20 cây số và một số chuyển về đâu đó, hình như cũng ở Nghệ Tĩnh.

TRẠI TÂN LẬP – VĨNH PHÚ KHÓ QUÊN

Bi đát nhất của cuộc đời ở tù cộng sản của tôi, gần đúng 10 năm, là K1 và K4 liên trại Tân Lập ở Vĩnh Phú. Vì vậy tôi không thể viết qua loa đại khái giai đoạn này, xin dành cho một bài khác vậy. Ở đây, chúng tôi chỉ tóm gọn, ở tù trại nào cũng khổ mà ai từng ở tù trại Tân Lập so sánh với các trại tù khác, quả trại này là địa ngục trần gian, tầng thứ mười, tầng chót. Từ Sơn La về Hồng Ca-Yên Bái, đây cũng là trạm trung chuyển, ở được vài tháng, ăn được một cái Tết tại Hồng Ca, tất cả “trại viên” được cho ăn một bữa khá no còn được tặng thêm gần 2 ký sắn luộc lại có kèm thêm đường cát trắng của Cuba.

Ôi! hạnh phúc biết bao! vì bao năm tháng ở tù cải tạo, lần đầu tiên tôi được ăn một bữa no và còn có sắn và đường để mang theo bồi dưỡng cho cuộc hành trình mới, chưa biết lênh đênh thế nào? Ngoài cổng trại Hồng Ca có nhiều chiếc xe đồ loại nhỏ chừng 20-30 chục chỗ ngồi đậu sẵn để chở chúng tôi về trại Tân Lập Vĩnh Phú.



(H:cảnh trốn trại bị bắn chết, kéo lê lét... hình minh họa)

Cứ 2 người đeo chung 1 cái đồng hồ số 8, tôi cùng đeo chung đồng hồ với Linh mục Trần Quý Thiện, ngài cùng ở chung với tôi, tổ, đội 8 ở trại 6 Sơn La. Nay tôi được ngồi ghế gần ngài có dịp tâm sự nhỏ to suốt lộ trình dài nên cũng đỡ lo nghĩ, sốt ruột. Khi xe đến bến phà Âu Lâu, chúng tôi xuống xe và đi bộ hai người dung dăng dung dể có cặp song hành, lần lượt xe qua hết thì chúng tôi lại lên xe. Trên đường đi ngang qua khu chợ đang họp vào buổi sáng gần bến phà, bỗng nhiên tôi bị đau bụng quặn thắt dữ dội. Báo cáo cán bộ áp giải xin đi ngoài, tên này không cho, tôi làm liều lỏi Cha Thiện vào cái nhà nhỏ bỏ hoang cạnh đường, xin Cha thông cảm giúp tôi cởi quần cho nhanh và chưa kịp ngồi xuống là cái của nợ của một bữa ăn no và cộng thêm sẵn bồi dưỡng cùng với đường cát trắng biểu tình lần lượt dọt ra tới tấp. Tội nghiệp Cha Thiện chỉ biết nhìn trời hiu quạnh mà hít phải mùi chua lòm của tôi vừa phóng ra. Quả Cha Thiện rất gentleman ngài xé một mảnh báo Nhân dân có sẵn trong túi đưa tôi làm nhiệm vụ sạch sẽ cuối cùng.

Lên xe, tôi cứ tiếc mãi được một bữa ăn no lại có thêm bồi dưỡng, nay của thiên trả cho địa mà thân xác tiêu tụy của tôi chẳng có hấp thụ được chút chất bổ dưỡng nào.

Về trại Tân Lập với các đòi sản chạp chùng vô tận do các người tù đến trước trồng trọt, đám tù sau tiếp tục sự nghiệp đào hóc trồng sản một nghỉ và ăn sản quanh năm. Một năm chỉ có 5 lần được ăn 1 chén cơm vào các ngày chiều 30 Tết, trưa Mồng Một Tết, lễ Lao Động 1.5, ngày 2.9 cái gọi là quốc khánh của CSBV và ngày 1 tháng giêng dương lịch (Tết Tây).

Cái khó quên của tôi, đội 16 rau xanh sau qua đội 5 trồng sản mà tôi là thành viên, có 2 anh cùng đội chết vì trời nắng gắt, Trung tá Nguyễn Văn Lạc, Trưởng phòng An Ninh QĐ2, Thiếu tá Lê Xuân Hường Trưởng khoi CTCT Liên Đoàn 1 BĐQ. Một ngày nắng cực gắt ấy làm cho các cây sản rũ lá, chúng tôi mất nỏ đom đóm như bị ngộp thở. Ai cũng đội nón đang hoàng thế mà anh Lạc, anh Hường và 1 anh Trung tá nữa lăn quay ra chết và còn một anh cũng bị say nắng được chuyển về trạm xá, đến tối mới chết. Chỉ một ngày bị say nắng đã 4 con người vô tội đáng thương từ già cõi đời.

Chính nhờ có 4 cái chết oan nghiệt của các anh ấy đã giúp chúng tôi từ đó về sau, không còn cảnh lao động trong lúc trời đổ nắng đom đóm nữa. Đây là cảnh trại K1 vừa kể ở trên, tôi ở Tân Lập từ K2 qua K1 rồi bị chuyển sang K4 và sau cùng là K3. Từ K3, tôi được chuyển về Nam từ tháng tư năm 1982, trại Z 30D, thuộc huyện Hàm Tân-Thuận Hải, trại này ở khu vực có tên là Rừng Lá. Đến cuối năm 1984, tôi được thả ra cùng với một số đồng gần 200 người gồm nhiều cấp tá mà trước đó cấp tá thả ra rất hiếm hoi.

TRẠI TÙ CHÓT: Z 30D – HÀM TÂN (RỪNG LÁ)

Đến năm 1982, khi tôi được quy hồi miền Nam, đóng chốt ở trại Z 30D – Hàm Tân (Rừng Lá), gặp lại nhiều anh em bò tứ bò ngũ trong lần chuyên ra đất Bắc đầu tiên ngày 10.6.1976. Khi tàu hỏa đến ga chốt là Yên Bái, ai đi toa nào phải sang sông qua phà Âu Lâu sẽ trực chỉ Hoàng Liên Sơn và Sơn La, toa nào ở lại Yên Bái thì có xe tải đến đón đưa về các trại ở Yên Bái.

Đợt đi đầu tiên ra đất Bắc, gồm toàn những người mà cộng sản đã xếp loại nợ máu nhiều, khó mà được thả ra, ở tù từ 7 - 8 năm trở lên như tin đồn đoán. Hầu hết là cấp tá đến cấp tướng bên Quân Đội và bên hành chính là những công chức cao cấp đến hàng Tổng Trưởng, các lãnh tụ đảng phái, tôn giáo, dân cử được xếp vào danh sách thứ dữ...

Bên Quân Đội, những vị từ cấp Đại tá đến Tướng được đi bằng máy bay C130 của ta “bỏ của chạy lấy người”, cứ hai người đeo chung một cái đồng hồ số 8. Bên công chức cao cấp cũng vậy được đi bằng máy bay và cũng đeo đồng hồ như bên quân sự. Còn cấp thiếu tá, trung tá, hàng Giám đốc nha sở trở xuống, các đại úy thuộc Cảnh sát đặc biệt hay nhiều người cấp chức nhỏ nhưng lọt vào mắt xanh xếp loại nợ máu nhiều của chúng cũng được ra Bắc đợt đầu.

Cái bịp của CSBV, không những chúng bịp các người tù mà chúng còn bịp đối với mọi người dân lương thiện trong nước và ngay cả nhiều thành phần cán bộ của chúng, quốc tế cũng bị chúng cho ăn quả lừa bịp.

Trước khi chuyển tù ra Bắc, tại trại Suối Máu-Biên Hòa, CSBV thiết lập tòa án quân sự bản 2 anh Thiếu tá trốn trại. Tiếp theo, chúng cho tù học tập chính sách 12 điểm của cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam để mọi người tù an tâm hồ hởi phấn khởi mà ở yên “học tập tốt, lao động tốt”.

Sau này, CSBV dùng tàu lớn như tàu Sông Hương chở một lần mấy ngàn người tù đổ xuống bến ở gần cảng Hải Phòng để có xe lửa hoặc xe tải đưa đến các trại tù khắp đất Bắc.

Tại Z 30D có hai K1 và K2 mà tôi được “biên chế” về K2 ở trong sâu, còn K1 là nơi có Ban Chỉ Huy trại làm việc. Z 30D là khu rừng lá buông bạt ngàn, người ta lấy lá làm đủ thứ chuyện. Đường vào K1 và K2 có trồng thật nhiều sưa đũa tha hồ mà ăn bông, nếu ăn bông sưa đũa nhiều quá dễ bị “tào tháo” đuổi chạy trốn chết. Khu Rừng Lá cũng là nơi có nhiều cây bằng lăng (thao lao) cổ thụ như rừng bằng lăng, có hoa tím rất đẹp.

Được chuyển trại về tới miền Nam, dù ở trại nào, tôi cũng vững tin là mình sẽ còn sống, lúc ấy quả thật chúng tôi rất vui mừng (hồ hởi phấn khởi) thấy được đoạn cuối của con đường hầm tối tăm bắt đầu có ánh sáng hé lộ. Khí hậu thời tiết không còn khắc nghiệt như các tỉnh ở vùng rừng núi miền Bắc và gần gia đình để thăm nuôi.

Cái mà làm cho tinh thần chúng tôi lên cao là được rí tai nhau, thông báo những tin tức hấp dẫn, tù cải tạo sẽ được thả hết qua sự vận động của Bà Khúc Minh Thơ với chánh quyền Hoa Kỳ. Tất cả tù cải tạo sẽ được qua Mỹ... Nghe vậy chỉ biết vậy và chúng tôi vẫn bán tin bán nghi, chắc gì Mỹ chịu rước của nợ các ông tù cải tạo bệnh tật đem qua Mỹ nuôi báo cô.

Chuyện gì đến đã xảy đến tốt đẹp cho mọi gia đình tù cải tạo từ 3 năm trở lên hoặc ở tù 1 năm và nếu có tu nghiệp ở Mỹ bất luận bao lâu, cũng được xếp vào diện HO ra đi đàng hoàng, ngừng đầu mà đi dưới con mắt khó chịu của cộng sản.

KẾT LUẬN

Ai đã vào tù cộng trên đất Bắc từ Lào Cai, Sơn La, Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú, Sơn Tây... ở tận cùng miền Bắc. Xuôi vào Nam qua Nam Định, Nghệ Tĩnh, về miền Trung Bình Trị Thiên, Cao Nguyên, miền Đông Nam Việt cho đến miền Tây, vùng cuối Việt Cà Mau, CSBV đã thiết đặt hàng trăm trại tù lớn, khắc nghiệt, lao động khổ sai, thiếu ăn thiếu mặc, hàng ngàn tù lần lượt ra đi về bên kia thế giới. Chưa muốn nói là chánh sách nhân đạo của CSBV xuyên suốt nhằm trả thù cái vụ chúng sinh Bắc tử Nam trong thời chiến vì chúng đi xâm lược miền Nam nên chúng phải trả giá.

Nay miền Nam sụp đổ, CSBV trả thù một cách hèn hạ, tinh vi để cho những người ngã ngựa chết lần chết mòn trong các trại tù đói khổ, lao động khổ sai và bị hành hạ bỏ đói, đau không thuốc chữa trị, may được uống thuốc xuyên tâm liên bá bệnh... chết sớm?



(H: xử tử hình - minh họa)

Chuyện tù cộng sản không có bút mực nào mà viết hết. Tội ác của cộng sản tạo nên căn nghiệp mà luật quả báo của nhà Phật chỉ rõ “chúng quả đắc quả, chúng đậu đắc đậu” và tội nghiệp cho người dân lương thiện Việt Nam ở quê nhà cũng bị vạ lây vì luật nhân quả này.

(Bài này, tác giả đã hiệu đính vài lần từ bài Từ Thành Ông Năm - Học Môn Đến Sơn La thành một dàn bài mở rộng, tác giả sẽ viết thành tác phẩm Chuyện Tù Cải Tạo Nhiều Người Muốn Biết - (edit ngày 28.12.2023, kỷ niệm năm thứ 61 ngày tốt nghiệp Khóa 13 Ấp Chiến Lược - Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức).

Anh Phương Trần Văn Ngà

Tel. 916.519.8961

Email: tiengvangusa@yahoo.com.

Kính mời đọc thêm những bài/truyện khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/AnhPhuongTranVanNga.html>

www.vietnamvanhien.net



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9400 TÁC PHẨM